

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2020/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn N** – sinh năm: 1984.

Địa chỉ cư trú: ấp B.P, xã T.C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Hồng T** – sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp N.C, xã H.N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Hồng T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Khánh D sinh ngày 30/5/2010 cho chị Lê Thị Hồng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Hồng T không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con nên anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả : Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Hồng T thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên anh Nguyễn Văn N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0007919 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Chị Lê Thị Hồng T không phải nộp tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Cao Văn Lạc**